



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

📍 : 550 Kinh Dương Vương, P.An Lạc, Quận Bình Tân Tp.HCM

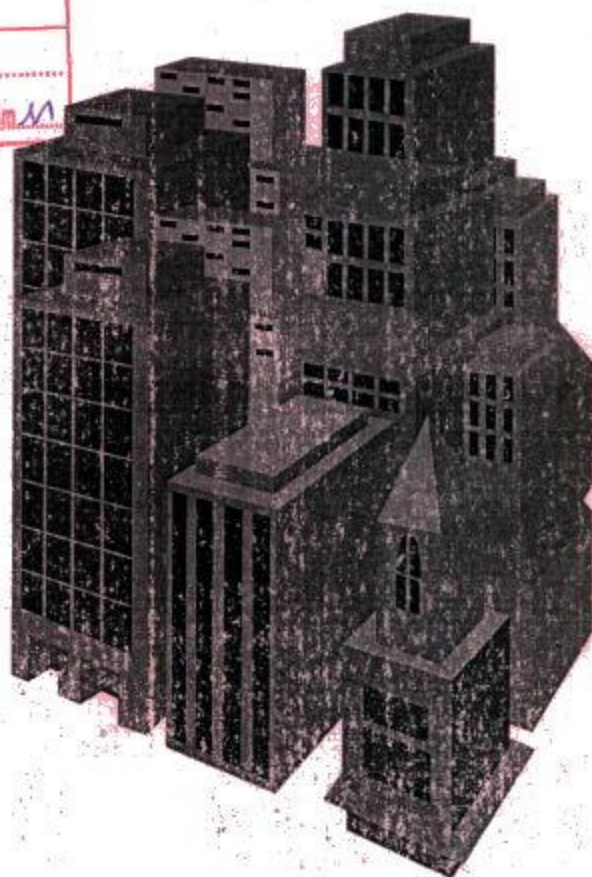
☎ : 38753021

Fax: 38753552

BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kết thúc ngày: 30/06/2011

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 26084
	Giờ: Ngày 9 tháng 8 năm 11



Tp Hồ Chí Minh

04-08-2011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2,583,082,680,112	2,635,482,591,912
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	70,417,703,807	179,233,801,427
1. Tiền	111		18,754,327,739	41,633,801,427
2. Các khoản tương đương tiền	112		51,663,376,068	137,600,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1,149,895,300	1,149,895,300
1. Đầu tư ngắn hạn	121		1,149,895,300	1,149,895,300
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		271,883,830,768	301,436,003,837
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	236,407,618,828	253,273,355,195
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	20,457,299,545	31,698,475,619
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	27,207,802,881	28,852,575,151
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(12,188,890,486)	(12,388,402,128)
IV. Hàng tồn kho	140		2,221,830,874,780	2,135,686,616,953
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2,221,830,874,780	2,135,686,616,953
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17,800,375,457	17,976,274,395
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2,874,000	139,626,000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4,207,888,744	1,912,324,395
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		84,857,365	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	13,504,755,348	15,924,324,000

Báo cáo này phải được đọc kèm với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,254,257,906,407	1,215,975,403,354
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1,041,780,720,602	1,014,207,672,390
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	32,853,700,839	36,120,065,900
<i>Nguyên giá</i>	222		67,648,354,785	67,515,586,422
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(34,794,653,946)	(31,395,520,522)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	497,356,360	241,604,797
<i>Nguyên giá</i>	228		1,472,272,376	1,128,272,376
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(974,916,016)	(886,667,579)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	1,008,429,663,403	977,846,001,693
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	102,495,272,782	105,697,269,083
<i>Nguyên giá</i>	241		149,271,507,549	149,271,507,549
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(46,776,234,767)	(43,574,238,466)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		109,316,114,875	95,062,410,990
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.12	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.13	104,741,854,875	90,228,050,990
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	7,054,904,214	7,054,904,214
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(2,480,644,214)	(2,220,544,214)
V. Tài sản dài hạn khác	260		665,798,148	1,008,050,891
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		523,089,148	555,970,891
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		142,709,000	452,080,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		3,837,340,586,519	3,851,457,995,266

Báo cáo này phải được đọc kèm với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,955,379,520,048	1,929,289,001,715
I. Nợ ngắn hạn	310		778,531,426,157	805,760,336,641
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	307,148,111,392	288,173,340,000
2. Phải trả người bán	312	V.17	75,556,676,600	62,712,008,993
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	22,957,133,822	53,666,358,436
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	39,242,254,789	61,469,359,332
5. Phải trả người lao động	315		76,934,121	854,939,255
6. Chi phí phải trả	316	V.20	136,917,219,525	154,006,935,508
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	193,090,507,635	177,212,903,276
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ ban điều hành	323		3,542,588,273	7,664,491,841
II. Nợ dài hạn	330		1,176,848,093,891	1,123,528,665,074
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	35,359,578,752	34,671,333,797
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.23	505,334,584,898	475,663,380,718
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		785,320,547	838,582,110
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		635,368,609,694	612,355,368,449
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1,689,988,863,568	1,729,585,044,264
I. Vốn chủ sở hữu	410		1,689,977,406,425	1,729,573,587,121
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	722,670,000,000	722,670,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	610,750,058,000	610,750,058,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	136,210,275,252	79,710,275,252
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	73,365,408,572	45,115,408,572
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		12,332,000,000	6,682,000,000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	134,649,664,601	264,645,845,297
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		11,457,143	11,457,143
1. Nguồn kinh phí	432		11,457,143	11,457,143
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỐ ĐỒNG THIỂU SỐ	500	V.26	191,972,202,903	192,583,949,287
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	510		3,837,340,586,519	3,851,457,995,266

Báo cáo này phải được đọc kèm với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011

Thái Kim Thành
Lập biểuNguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toánNguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý 02 Năm 2011

ĐV tính : VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh			Lũy kế đến cuối quý 02/2011	Lũy kế đến cuối quý 02/2010
			Quý 02/2011	Quý 02/2010		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	54,047,211,555	198,474,774,263	108,460,186,772	277,951,640,702
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	54,047,211,555	198,474,774,263	108,460,186,772	277,951,640,702
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	26,678,272,318	86,008,705,418	44,649,411,152	118,148,607,830
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27,368,939,237	112,466,068,845	63,810,775,620	159,803,032,872
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	3,462,113,226	1,249,088,510	7,300,719,557	3,338,196,421
7. Chi phí tài chính	22	VL4	2,642,154,444	4,888,408,832	11,632,236,111	7,530,024,028
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2,506,944,444	2,151,094,405	4,108,611,111	4,593,616,011
8. Chi phí bán hàng	24		1,820,498,150	5,309,981,588	2,321,957,696	7,452,702,223
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL5	12,245,100,352	8,781,920,905	26,081,705,544	15,430,628,300
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14,123,299,517	94,734,846,030	31,075,595,826	132,727,874,742
11. Thu nhập khác	31	VL6	1,088,285,656	1,825,412,310	1,508,508,699	3,075,265,024
12. Chi phí khác	32	VL7	1,416,975,352	2,154,581,973	3,440,401,300	2,286,806,800
13. Lợi nhuận khác	40		-328,689,696	-329,169,663	(1,931,892,601)	788,458,224
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên	50		5,694,576,494	4,927,067,853	14,513,803,885	9,899,920,502
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51		19,489,186,315	99,332,744,220	43,657,507,110	143,416,253,468
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	52	V.19	3,964,037,216	23,974,954,893	8,286,696,918	34,078,881,088
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	53					
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15,525,149,099</u>	<u>75,357,789,327</u>	<u>35,370,810,192</u>	<u>109,337,372,380</u>
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			(231,489,157)	(262,303,457)	(430,009,112)	-429,470,384
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			<u>15,756,638,256</u>	<u>75,620,092,784</u>	<u>35,800,819,304</u>	<u>109,766,842,764</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL8			<u>414</u>	<u>2,011</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011

Thái Kim Thành
Lập biểuNguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toánNguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Đvt: VND

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Quý 02 năm 2011

Chỉ tiêu	Mã Số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		60,162,917,823	144,106,650,850
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(25,062,083,425)	(124,758,158,467)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18,869,810,844)	(12,264,179,232)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(12,439,117,384)	(7,826,250,142)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(17,683,920,777)	(22,264,470,450)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		139,982,939,420	344,972,797,041
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(265,520,538,181)	(583,214,226,966)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(139,429,613,368)	(261,247,837,366)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(13,994,139,243)	(28,872,410,688)
2. Tiền thu từ thanh lý, NBán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		174,050,000	0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		954,981	22,593,324
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		0	(15,000,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	57,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7,419,450,010	3,373,885,310
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6,399,684,252)	(40,418,932,054)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	15,000,000,000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của DN đã P.H	32		0	0
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		97,836,800,000	234,836,800,000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(60,823,600,000)	(64,371,624,336)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		0	0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		0	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		37,013,200,000	185,465,175,664
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(108,816,097,620)	(116,201,593,756)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		179,233,801,427	181,332,095,526
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		70,417,703,807	65,130,501,770

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011


Thái Kim Thành
Lập biểu

Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán

Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Quận Bình Tân TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**Phụ lục 1**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Bổ sung vốn DL)	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	542,000,000,000	430,000,000,000	38,240,275,252	24,380,408,572	2,535,000,000	152,053,019,385	1,189,208,703,209
Vốn bổ sung trong năm trước	180,670,000,000	180,750,058,000	-	-	-	-	361,420,058,000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	282,515,889,285	282,515,889,285
ĐC giảm lãi Cty Bách Bình 2008+2009	-	-	-	-	-	(183,449,762)	(183,449,762)
Chia lãi hợp tác đầu tư	-	-	-	-	-	(778,713,611)	(778,713,611)
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	41,470,000,000	20,735,000,000	4,147,000,000	(76,287,000,000)	(9,935,000,000)
Chi quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	-	(4,147,000,000)	(4,147,000,000)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(88,526,900,000)	(88,526,900,000)
Số dư cuối năm trước	722,670,000,000	610,750,058,000	79,710,275,252	45,115,408,572	6,682,000,000	264,645,845,297	1,729,573,587,121
Số dư đầu năm nay	722,670,000,000	610,750,058,000	79,710,275,252	45,115,408,572	6,682,000,000	264,645,845,297	1,729,573,587,121
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	35,800,819,304	35,800,819,304
ĐC giảm lãi Cty Bách Bình 2008+2009	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	(72,267,000,000)	(72,267,000,000)
Chia lãi hợp tác đầu tư	-	-	-	-	-	-	0
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	56,500,000,000	28,250,000,000	5,650,000,000	(87,630,000,000)	2,770,000,000
Trích quỹ ban điều hành	-	-	-	-	-	(5,900,000,000)	(5,900,000,000)
Số dư cuối năm nay	722,670,000,000	610,750,058,000	136,210,275,252	73,365,408,572	12,332,000,000	134,649,664,601	1,689,977,406,425


Thái Kim Thành
Lập biểu

Nguyễn Thị Kim Thoa
Phụ trách kế toán

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2011


Nguyễn Thụy Nhân
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Đầu tư xây dựng Bình chánh cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Đầu tư xây dựng Bình chánh và công ty con (gọi chung là "Công ty mẹ") và lợi ích của "Công ty mẹ" tại các công ty liên kết.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, địa ốc
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng cơ bản; kinh doanh nhà ở, đất ở; kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Lê Minh Xuân, tư vấn xây dựng, san lấp mặt bằng.
4. **Tổng số các công ty con** : 02
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02

5. Danh sách công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần khu công nghiệp Phong Phú	D15/407 Trịnh Quang Nghị Xã Phong Phú, H. Bình Chánh	70%	70%
Công ty cổ phần BCI (69%)	510 Kinh Dương Vương P. An Lạc, Q. Bình Tân	69,59%	69,59%

6. Danh sách công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ siêu thị An Lạc	Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	20%	20%
Cty Cổ phần và Đầu Tư BĐS Sài Gòn Châu Á	196 Trần Hưng Đạo, P. Nguyễn Cư Trinh, Q.1-TP.HCM	50%	50%

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của "Công ty mẹ" bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
"Công ty mẹ" áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng "Công ty mẹ", các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Các công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà "Công ty mẹ" có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của "Công ty mẹ" trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của "Công ty mẹ" trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi "Công ty mẹ" có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về "Công ty mẹ" khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua,

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà "Công ty mẹ" phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	4 - 7

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của "Công ty mẹ" được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà "Công ty mẹ" phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bắt động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bắt động sản đầu tư như sau:

- Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng: theo thời gian còn lại của dự án.
- Nhà xưởng: từ 10 – 20 năm.

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà “Công ty mẹ” đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 4-5 năm.

Chứng nhận ISO

Là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có chứng nhận ISO. Chi phí này được khấu hao trong 10 năm.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trả cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí. Trong năm 2009, khoản dự phòng trợ cấp mất việc làm không trích nữa, Công ty đóng bảo hiểm thất nghiệp theo luật qui định.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Chi phí bảo hành công trình xây lắp

Dự phòng cho bảo hành sản phẩm được lập cho từng loại công trình xây lắp có cam kết bảo hành với mức trích lập theo các cam kết với khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc trích lập chi phí bảo hành của "Công ty mẹ" được ước tính bằng 5% trên doanh thu công trình xây lắp có yêu cầu bảo hành.

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của "Công ty mẹ" bao gồm:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ "Công ty mẹ".

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/03/2011 : 20.703 VND/USD

30/06/2011 : 20.618 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu chuyển quyền sử dụng đất, nhà ghi nhận khi công ty có biên bản bàn giao nền và nhà.

Doanh thu cho thuê đất tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân:

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn I và bán xưởng: Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện.

Đối với hoạt động cho thuê đất tại khu giai đoạn II và khu tiểu thủ công nghiệp: Công ty ghi nhận là doanh thu nhận trước khi thu tiền trả trước và phát hành hoá đơn, sau đó phân bổ vào doanh thu trong kỳ theo thời gian còn lại của dự án kể từ năm cho thuê.

Doanh thu khác: Ghi nhận khi hàng hóa và dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

19. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT VÀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	365.130.160	286.130.797
Tiền gửi ngân hàng	18.389.197.579	41.347.670.630
Các khoản tương đương tiền	51.663.376.068	137.600.000.000
Cộng	70.417.703.807	179.233.801.427
<i>Trong đó: Tài khoản tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa chưa được sử dụng</i>	<i>218.775.810</i>	<i>218.775.810</i>

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn: Đây là khoản tiền gửi tiết kiệm tại NH Bình Tây.

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng mua nền hoặc nhà của các dự án	225.286.184.364	243.833.667.039
Cty Đầu tư và Xây dựng TNXP TP.HCM	-	4.044.353.280
Khách hàng tiền nước (Y tế Tân Tạo, NTB)	3.051.500	-
Công ty TNHH Thái Sơn (SDD; HĐ665, 26/1/11)	4.616.550.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản phải thu của KCN Lê Minh Xuân	5.900.067.964	4.793.569.876
Công ty CP KCN Phong Phú	601.765.000	601.765.000
Cộng	236.407.618.828	253.273.355.195

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP ĐT-TV-XD Sơn Trà	742.296.536	1.019.819.636
Công ty Luật Hợp Danh Minh Duy	15.000.000	15.000.000
Công ty TNHH TM-DV CN Xanh	90.000.000	90.000.000
Nguyễn Văn Sơn	75.548.000	75.548.000
Công ty TNHH XD Minh Mẫn	326.380.072	2.677.732.072
Công ty CP TV Giám sát 584.2	62.531.153	79.143.753
Tổng công ty XD số 1 - CCI	1.224.478.251	8.604.026.820
CN Công ty CpTV CNTB và KĐ XD	147.000.000	147.000.000
Công ty TNHH TVTK và ĐTXD Đinh Hoàng	24.450.000	24.450.000
Công ty CP TV Kiến Trúc và XD TPHCM	158.870.000	158.870.000
Công ty TNHH XD Điện TM Tiến Phát	78.000.000	78.000.000
Công ty TNHH TMDV BĐS Việt Trung	2.689.734.316	601.479.136
CN Công ty TV CNTB & Kiểm định XD Coninco	283.950.000	283.950.000
Cty CP Thang Máy Thiên Nam	1.547.000.000	1.547.000.000
Cty Thoát Nước Đô Thị TPHCM	270.766.764	270.766.764
Công ty TNHH ĐĐ TK XD Bình Tân	19.487.400	19.487.400
Cty TNHH TM XD Việt Long	384.302.000	384.302.000
Cty TNHH XD và TM Thuận Hưng	528.000.000	952.500.000
Xí nghiệp điện cao thế	807.287.640	807.287.640
Cty TNHH Lạc Thành	1.655.143.400	1.655.143.400
Cty TNHH XD TK Kiến Tín	125.622.421	125.622.421
Công ty TNHH TV TK và XD Không Gian Việt	123.270.000	45.750.000
Cty CP Tư Vấn TK XD	-	1.631.917.222
Công ty Liên Doanh	212.455.000	212.455.000
Chi nhánh Công ty CP Phần Mềm BSC	105.000.000	105.000.000
Công ty CP khoan và XL Cấp thoát nước	950.000.000	950.000.000
Công ty TNHH TM-KT-XD Mộc Kiến Gia	113.060.148	113.060.148
Công ty TNHH TV-ĐT-XD Quốc Tế	124.534.238	124.534.238
Công ty TNHH TVĐTTKDV Thục Trang Anh	-	248.643.151
TT Công nghệ môi trường	-	31.972.000
Xí nghiệp XD Công trình cảng	963.007.863	753.920.287
Công ty CP Đầu tư Phú Hoàng Gia	-	96.046.000
Công ty CP XD TM DV SX Mai Cường	-	26.400.000
Công ty TNHH XL Điện Hưng Thịnh Phát	782.200.000	3.572.800.000
Công ty CP Cấp nước Chợ Lớn	-	108.841.000
Công ty CP Công nghệ và TB Kỹ Thuật	1.134.218.478	1.134.218.478
Công ty CP giải pháp phát triển DN	-	100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP TV và Đầu tư Bình Chánh	24.000.000	24.000.000
Công ty CP vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	-	62.000.000
Công ty TNHH XD Phúc Thành V.N	1.460.459.766	
Công ty CP Tk và PT Đô thị Udec	336.000.000	
Công ty CP TV XD Đông Ngàn	72.000.000	
Công ty TNHH Công nghệ sạch	16.349.088	
CN Công ty CP cửa nhựa Châu Âu	103.000.000	
Công ty CP tư vấn XDTH Sài Gòn Viễn Đông	66.250.000	
Trả trước cho người bán - KCN LMX	2.612.441.011	2.635.099.253
Công ty CP KCN Phong Phú	-	104.689.800
Công ty CP cổ phần BCI	3.206.000	-
Cộng	20.457.299.545	31.698.475.619

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ngân Thạnh	3.848.813.505	3.848.813.505
Trương Văn Thạnh	1.570.000.000	3.250.000.000
Phòng tài chính huyện Bình Chánh	7.786.000.000	7.786.000.000
Phải thu dịch vụ công ích	17.733.000	17.733.000
Công ty SJI	72.727.273	72.727.273
Ông Viên Vi Hiếu (trả công trình bưu điện ông Ron)	348.483.000	348.483.000
Thuế TNDN theo tiến độ thu tiền 2%/DT	8.115.662.642	7.584.993.713
Thuế TNCN lương CBNV theo QT thuế	102.742.498	389.008.458
Phải thu tiền lãi Sở Tài Chính- LMX	822.578.963	1.623.454.202
Công ty CP KCN Phong Phú	3.014.362.000	3.014.362.000
Công ty CP cổ phần BCI	1.508.700.000	917.000.000
Cộng	27.207.802.881	28.852.575.151

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Anh Trần Công Chuẩn	(1.096.847.000)	(1.096.847.000)
Phòng tài chính Huyện Bình Chánh	(7.786.000.000)	(7.786.000.000)
Khách hàng tại KCN Lê Minh Xuân	(2.704.278.486)	(2.903.790.128)
Công ty CP KCN Phong Phú	(601.765.000)	(601.765.000)
Cộng	(12.188.890.486)	(12.388.402.128)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng	2.214.522.235.962	2.126.888.953.979
Chi phí xây dựng công trình dở dang	233.902.268	233.902.268
Hàng hóa bất động sản	7.074.736.550	8.563.760.706
Cộng	2.221.830.874.780	2.135.686.616.953

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	Số cuối quý	Số đầu năm
Tạm ứng CBCNV Cty + LMX	13.402.738.398	15.836.909.550
Các khoản cầm cố ký quỹ, ký cược ngắn hạn	23.000.000	23.000.000
Công ty CP KCN Phong Phú	64.366.950	49.764.450
Công ty CP cổ phần BCI	14.650.000	14.650.000
Cộng	13.504.755.348	15.924.324.000

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NHÓM TSCĐ	CỘNG MÁY MÓC THIẾT BỊ	CỘNG PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI TRUYỀN DẪN	CỘNG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ QUẢN LÝ	CỘNG NHÀ CỬA VẬT KIẾN TRÚC	TỔNG CỘNG TÀI SẢN HỮU HÌNH
CHỈ TIÊU					
I. Nguyên giá TSCĐ					
1. Số dư đầu kỳ	29.179.818.950	12.989.228.377	4.245.000.186	21.101.538.909	67.515.586.422
2. Số tăng trong kỳ	0	0	132.768.363	0	132.768.363
Trong đó: - Mua sắm mới:	0	0	132.768.363	0	132.768.363
3. Số giảm trong kỳ	0	0	0	0	0
Trong đó: - Thanh lý	0		0	0	0
Chuyển đổi sang bất động sản đầu tư					
- Nhượng bán					
4. Số cuối kỳ	29.179.818.950	12.989.228.377	4.377.768.549	21.101.538.909	67.648.354.785
Trong đó: - Chưa sử dụng					
- Đã khấu hao hết					
- Chờ Thanh lý					
II. Giá trị đã hao mòn					
1. Đầu kỳ	17.930.794.560	5.051.918.715	3.252.910.946	5.159.896.301	31.395.520.522
2. Tăng trong kỳ	1.515.361.260	892.510.127	337.283.589	653.978.448	3.399.133.424
3. Giảm trong kỳ					0
4. Số cuối kỳ	19.446.155.820	5.944.428.842	3.590.194.535	5.813.874.749	34.794.653.946
III. Giá trị còn lại					
1. Số đầu kỳ	11.249.024.390	7.937.309.662	992.089.240	15.941.642.608	36.120.065.900
2. Số cuối kỳ	9.733.663.130	7.044.799.535	787.574.014	15.287.664.160	32.853.700.839

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

NHÓM TSCĐ	PHẦN MỀM ỨNG DỤNG (1)	GIẤY CHỨNG NHẬN ISO (2)	TỔNG CỘNG TÀI SẢN VÔ HÌNH (1+2)
CHỈ TIÊU			
I. Nguyên giá TSCĐ			
1. Số dư đầu kỳ	796.528.225	331.744.151	1.128.272.376
2. Số tăng trong kỳ	344.000.000	0	344.000.000
Trong đó: - Mua sắm mới:	344.000.000		344.000.000
3. Số giảm trong kỳ	0	0	0

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong đó: - Thanh lý			
Chuyển đổi sang bất động sản đầu tư			
- Nhượng bán			
4. Số cuối kỳ	1.140.528.225	331.744.151	1.472.272.376
Trong đó: - Chưa sử dụng			
- Đã khấu hao hết			
- Chờ Thanh lý			
II. Giá trị đã hao mòn			
1. Đầu kỳ	555.013.150	331.654.429	886.667.579
2. Tăng trong kỳ	91.554.745	9.424.945	100.979.690
3. Giảm trong kỳ	0	12.731.253	12.731.253
4. Số cuối kỳ	646.567.895	328.348.121	974.916.016
III. Giá trị còn lại	0		0
1. Số đầu kỳ	241.515.075	89.722	241.604.797
2. Số cuối kỳ	493.960.330	3.396.030	497.356.360

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Lũy kế kết chuyển vào giá vốn đất, xưởng	Điều chỉnh	Số cuối quý
Mua sắm TSCĐ	-	27.500.000			27.500.000
XDCB dở dang	977.846.001.693	33.744.517.446	(915.800.180)		1.008.402.163.403
Trụ sở Công ty BCCI	257.192.726				257.192.726
KCN Lê Minh Xuân mở rộng 400ha	208.164.179.129	945.151.650			209.109.330.779
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 1	-	13.859.741	(13.859.741)		0
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: giai đoạn 2	-	145.293.319	(145.293.319)	-	0
Xây dựng cơ bản dở dang văn phòng KCN LMX	956.263.183				956.263.183
Xây dựng cơ bản dở dang KCN LMX: TTCN	-				0
Xây dựng cơ bản dở dang khu dân cư Kênh B		181.818.182			181.818.182
Chi phí xây dựng CBDD NMXLNT 3		3.391.523.637			3.391.523.637
Công ty cổ phần BCI	280.334.666.030	336.610.000			280.671.276.030
Công ty CP KCN Phong Phú	488.133.700.625	28.730.260.917	(756.647.120)	(2.272.555.556)	513.834.758.866
Cộng	977.846.001.693	33.744.517.446	(915.800.180)	(2.272.555.556)	1.008.429.663.403

12. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhóm BĐS	Nhà xưởng	Cơ sở hạ tầng	Tổng cộng
Chỉ tiêu			
I. Nguyên giá			
Số đầu kỳ	7.146.210.413	142.125.297.136	149.271.507.549

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số tăng trong kỳ (lũy kế)	0	0	0
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	7.146.210.413	142.125.297.136	149.271.507.549
II. Giá trị hao mòn			
Số đầu kỳ	5.253.416.405	38.320.822.061	43.574.238.466
Số tăng trong kỳ (lũy kế)	224.939.335	2.977.056.966	3.201.996.301
Số giảm trong kỳ	0	0	0
Số cuối kỳ	5.478.355.740	41.297.879.027	46.776.234.767
III. Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	1.892.794.008	103.804.475.075	105.697.269.083
Số cuối kỳ	1.667.854.673	100.827.418.109	102.495.272.782

13. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty cổ phần Đầu tư và bất động sản Sài Gòn Châu Á	50%	50%	VND 4.000.000.000
Công ty TNHH thương mại và dịch vụ siêu thị An Lạc (*)	20%	16%	USD 5.095.000,00

(*) Hiện nay theo Giấy phép số vốn phải góp của Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Bình Chánh vào Công ty TNHH thương mại và dịch vụ siêu thị An Lạc là 6.295.000,00 USD và số vốn Công ty chưa góp là 1.200.000,00 USD.

Giá trị hợp nhất của khoản đầu tư theo ghi nhận phương pháp vốn chủ sở hữu:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Big C		
Vốn góp	65.118.008.060	65.118.008.060
Phần lỗ trong công ty liên kết năm 2005	(29.575.800.400)	(29.575.800.400)
Phần lỗ trong công ty liên kết năm 2006	(1.720.898.800)	(1.720.898.800)
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2007	1.093.809.091	1.093.809.091
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2008	6.977.162.676	6.977.162.676
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2009	14.465.372.275	14.465.372.275
Phần lãi trong công ty liên kết năm 2010	28.993.937.324	28.993.937.324
Phần lãi trong công ty liên kết quý 1+2/11	14.538.333.832	
Giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết Siêu thị An Lạc đến 30/06/2011 (1)	99.889.924.058	85.351.590.226
Công ty CP Đầu tư BĐS Sài Gòn Châu Á		
Vốn góp	4.000.000.000	4.000.000.000
Lãi năm 2009	1.788.931.953	1.788.931.953
Lãi năm 2010	(912.471.189)	(912.471.189)
Lỗ lũy kế đến quý 1+2/11	(24.529.947)	
Giá trị khoản đầu tư vào công ty CP ĐT BĐS SG Châu Á đến 30/06/2011 (2)	4.851.930.817	4.876.460.764
TỔNG CỘNG (1+2)	104.741.854.875	90.228.050.990

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán dài hạn	1.435.455.455	1.435.455.455
Trong đó : Trái phiếu	-	-
Cổ phiếu NHPT Nhà -HDB	123.310.000	123.310.000
Cổ phiếu TDH (10.200cp +5.100cp)	1.312.145.455	1.312.145.455
Đầu tư dài hạn khác (chợ đầu mối Tân Túc)	1.436.248.759	1.436.248.759
Cty Cấp nước Dầu Tiếng	850.000.000	850.000.000
Cty CP Thủy Sản SJ1	3.333.200.000	3.333.200.000
Đầu tư dài hạn khác - KCN Phong Phú	-	-
Cộng	7.054.904.214	7.054.904.214

15. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư dài hạn	(1.436.248.759)	(1.436.248.759)
Dự phòng đầu tư CK	(1.044.395.455)	(784.295.455)
Cộng	(2.480.644.214)	(2.220.544.214)

16. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các tổ chức (phòng TC huyện BC)	1.350.000.000	1.350.000.000
Vay NH NN và PTNT- KCN Tân Tạo HĐ 1903-499, 5/11/2010	50.000.000.000	30.000.000.000
VIB - CN. TP.HCM (HĐ 1209, 3/9/2010)	39.000.000.000	39.000.000.000
Vay ngân hàng VIB (HĐ 81, 9/2/10)		11.000.000.000
Vay ngân hàng VIB (HĐ 346, 14/7/2010)	20.000.000.000	20.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả gồm:		
Vay dài hạn đến hạn trả (Big C nhận nợ CTĐTTC)	84.430.710.000	77.526.540.000
VDH đến hạn trả NH Quân Đội HĐ 300, 19/9/2009	20.007.401.392	40.000.000.000
VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 210 - 05/12/08	6.000.000.000	12.000.000.000
VDH đến hạn trả (CTĐTTC) - HĐ 17 - 27/5/10	860.000.000	860.000.000
Vay ngắn hạn - Công ty CP KCN Phong Phú	85.500.000.000	56.436.800.000
Cộng	307.148.111.392	288.173.340.000

- Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là khoản vay dưới hình thức tín dụng thư. Khoản tín dụng này được giải ngân bằng đồng Việt Nam với hạn mức là 50 tỷ đồng theo HĐ vay 1903-499 ngày 5/11/2010. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay một năm bằng 13%/năm và thanh toán hàng tháng. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 11.106 m² với tổng giá trị tài sản là 88.9 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân số T00334/2a; số T00332/2a; số T00329/2a do UBND TPHCM cấp ngày 16/08/2005 làm đảm bảo cho khoản vay này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam là khoản vay dưới hình thức tín dụng thư. Bao gồm hai khoản vay sau:

+ Khoản tín dụng với hạn mức là **11 tỷ đồng** theo HĐ 81 ngày 9/2/2010 được giải ngân bằng đồng Việt Nam, chịu lãi suất lãi tiền vay một năm bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 3 tháng của Vib+ 2.7%/năm theo từng lần giải ngân và thanh toán hàng tháng. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 5098,5m² với tổng giá trị tài sản là 41,297 tỷ đồng tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh số T00980/5a do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 30/03/2009 để làm đảm bảo cho khoản vay này.

+ Khoản tín dụng với hạn mức là **20 tỷ đồng** theo HĐ 346 ngày 14/7/2010 được giải ngân bằng đồng Việt Nam, chịu lãi suất lãi tiền vay một năm bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 3 tháng của Vib+ 2.95%/năm theo từng lần giải ngân và thanh toán hàng tháng. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 5098,5m² với tổng giá trị tài sản được xác định lại là 45,887 tỷ đồng tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh số T00980/5a do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 30/03/2009 để làm đảm bảo cho khoản vay này.

+ Khoản tín dụng với hạn mức là **39 tỷ đồng** theo HĐ 1209 ngày 3/9/2010 được giải ngân bằng đồng Việt Nam, chịu lãi suất lãi tiền vay một năm bằng lãi suất điều chuyển vốn kinh doanh VNĐ kỳ hạn 3 tháng của Vib+ 2.95%/năm theo từng lần giải ngân và thanh toán hàng tháng. Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 7365m² với tổng giá trị tài sản 62,971 tỷ đồng tại xã Phong Phú, huyện Bình Chánh số T00981/5a do Sở Tài Nguyên và Môi Trường cấp ngày 30/03/2009 để làm đảm bảo cho khoản vay này.

17. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại trụ sở Công ty	35.356.831.459	62.405.447.351
Tại KCN Lê Minh Xuân	35.106.941	141.823.442
Công ty CP KCN Phong Phú	164.738.200	164.738.200
Cộng	75.556.676.600	62.712.008.993

18. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền nhận ứng trước của khách hàng mua nền nhà trong các khu dân cư	20.616.477.686	50.926.455.800
Tiền nhận ứng trước của các hợp đồng xây dựng các công trình	102.539.000	102.539.000
Nhà văn hóa Liên Phường (nước T6/11)	7.533.500	
Tiền ứng trước của khách hàng thuê đất, xưởng tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân	2.637.363.636	2.637.363.636
Cộng	22.957.133.822	53.666.358.436

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

CHỈ TIÊU	Số còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối kỳ
		Phải nộp		
Thuế	61.469.359.332	10.365.476.054	34.922.979.478	36.911.855.908
Thuế GTGT	13.903.531.992	(465.245.349)	15.735.147.418	(2.296.860.775)

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

+ Công ty	13.754.842.087	(802.873.227)	15.282.367.741	(2.330.398.881)
+ Khu công nghiệp LMX	148.689.905	337.627.878	452.779.677	33.538.106
Thuế GTGT nhập khẩu	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	46.788.583.884	8.817.365.847	17.683.920.777	37.922.028.954
Tiền thuế nhà đất	-	-	-	-
Tiền sử dụng đất	-	-	-	-
Thuế tài nguyên (Công ty)	17.395.563	118.039.435	114.270.435	21.164.563
Thuế tài nguyên (LMX)	16.289.321	103.119.969	102.028.288	17.381.002
-Thuế môn bài, thuế khác	-	10.000.000	10.000.000	-
-Thuế thu nhập cá nhân	743.558.572	1.782.196.152	1.277.612.560	1.248.142.164
Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	61.469.359.332	10.365.476.054	34.922.979.478	36.911.855.908

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Tiền thuế đất

Tiền thuế đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

20. Chi phí phải trả

	Số cuối quý	Số đầu năm
Khu dân cư Bình Hưng		1.797.037.119
Khu dân cư Hương Lộ 5 Mở rộng	3.549.737.392	1.315.499.864
Khu dân cư Cầu Xáng	1.978.390.580	1.031.830.580
Khu dân cư An Lạc Bình Trị Đông (Khu B& C - 100ha)	45.158.299.667	45.008.379.370
Khu F Tân Tạo Bình Trị Đông	262.500.000	160.500.000
Chung cư Nhất Lan 5 tầng	711.675.384	711.675.384
Chung cư Đa Sà	3.201.402.599	3.201.402.599
Chi phí bảo hành khu nhà ở Bình Hưng	202.479.879	202.479.879
Tòa nhà VP BCCI	177.708.170	177.708.170
Khu ấp 5 Phong Phú	61.821.082.428	65.856.508.374
Khu Nam Hùng Vương - Bắc TVK	-	716.050.546
Khu sau Nhất Lan	7.128.704.375	5.508.704.375
Trích chi phí lãi vay	2.857.074.364	21.263.373.813
- Trích chi phí BQ BĐS	24.687.942	24.687.942
Phí kiểm toán 2009-2010	-	346.089.500
Công ty CP KCN Phong Phú	9.843.476.745	6.635.007.993

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty CP cổ phần BCI		50.000.000
Cộng	136.917.219.525	154.006.935.508

21. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
Thuế trích trước TNCN 2%/DT	608.250.620	608.250.620
Hợp tác đầu tư Cty Thái Sơn	454.545.455	7.639.760.389
Tiền vay Phòng tài chính huyện Bình Chánh	300.000.000	300.000.000
Cổ tức phải trả cho các Cổ đông	75.252.141.500	51.656.649.000
Phải trả tiền đảm bảo hạ tầng kỹ thuật	5.869.400.000	4.426.123.449
Nhận ký quỹ dự thầu thi công các công trình, môi giới	1.356.953.591	2.046.922.922
Thuế trước bạ Quyền sử dụng đất tạm thu trước	15.400.000	15.400.000
Công ty cổ phần 3D	39.636.648	39.636.648
Hợp tác đầu tư Võ Thị Ánh Tuyết, Mỹ Anh	105.200.000	105.200.000
Thuế TNCN môi giới, vãng lai được giảm 2009	146.166.159	146.166.159
Phải trả thuế TNCN đã trích thừa của CBNV	4.745.799	103.097.832
Hợp tác đầu tư Công ty CP Vĩnh Tường	60.414.252	491.975.000
Nhận ký quỹ xây dựng nhà BLB	1.081.799.000	834.287.000
Phải trả dự án Ấp 2 Tân Tạo	81.344.677.499	81.344.677.499
Phải trả tiền Công ty TNHH XD-TM Tân Tạo (HĐ844, 30/9/08)	16.714.214.728	16.714.214.728
Phải trả Cty CP KCN Phong Phú	53.948.000	
Phải trả Công ty CP ĐT & DV Sao Kim	86.049.888	
Hợp tác đầu tư (Ông Phan Trần Trí Đức)	98.860.000	3.173.050.000
Phải trả phí bảo trì chung cư Nhất Lan 12 tầng	226.628.102	205.733.942
Phải trả tại KCN Lê Minh Xuân	7.696.644.984	6.298.522.920
Công ty CP KCN Phong Phú	4.372.578	1.050.000.000
Công ty CP cổ phần BCI	1.570.458.832	13.235.168
Cộng	193.090.507.635	177.212.903.276

22. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
Ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty	453.545.000	541.289.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn KCN LMX	6.158.247.944	5.382.258.989
Công ty CP KCN Phong Phú	28.747.785.808	28.747.785.808
Cộng	35.359.578.752	34.671.333.797

23. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối quý	Số đầu năm
Công ty ĐTTT Nhà nước TP. Hồ Chí Minh - HĐ210-5/12/2008	15.831.013.165	15.831.013.165
Công ty ĐTTT Nhà nước TP. Hồ Chí Minh HĐ17-27/5/2010	5.011.206.975	1.280.530.975

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ dài hạn - Trái phiếu doanh nghiệp	300.000.000.000	300.000.000.000
Vay NH Quân Đội HĐ300, 19/09/09- CC Nhất Lan 2	29.649.212.897	29.649.212.897
Vay NH Quân Đội HĐ331, 21/12/09- CC Tân Tạo 1	83.459.100.576	70.570.456.242
Vay NH Vietin - CN Tây Sài Gòn HĐ100200117, 11/11/10-PP4	39.543.745.285	26.491.861.439
Công ty CP KCN Phong Phú	31.840.306.000	31.840.306.000
Cộng	505.334.584.898	475.663.380.718

+ Khoản vay Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TPHCM với hạn mức là 45 tỷ đồng theo HĐ 210 ngày 5/12/2008 được sử dụng để thực hiện dự án “đầu tư xây dựng chung cư Nhất Lan 2”. Khoản vay này có thời hạn là 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay hàng tháng bằng 10% cho năm đầu tiên giải ngân và lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, loại trả sau, bình quân của bốn ngân hàng thương mại lớn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố vào ngày làm việc đầu tiên hàng năm cộng với phí 2% cho các năm tiếp theo. Công ty đã thế chấp tài sản là 500.000 cổ phần của Công ty CP KCN Phong Phú, với mệnh giá 100.000 đồng/01 cổ phần với giá trị 50 tỷ đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

+ Khoản vay Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước TPHCM với hạn mức là 10.351.915.000 đồng theo HĐ 17 ngày 27/5/2010 được sử dụng để thực hiện dự án “đầu tư dự án xử lý nước thải tập trung KCN Lê Minh Xuân(giai đoạn 3). Khoản vay này có thời hạn là 7 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất lãi tiền vay hàng tháng bằng 13.5%/năm cho đến ngày 30/06/2010.và lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng, loại trả sau, bình quân của bốn ngân hàng thương mại lớn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố vào ngày làm việc đầu tiên hàng năm cộng với phí 2% cho các năm tiếp theo. Công ty đã thế chấp tài sản là 150.000 cổ phần của Công ty CP KCN Phong Phú, với mệnh giá 100.000 đồng/01 cổ phần với giá trị 15 tỷ đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

+ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với hạn mức là 80 tỷ đồng theo HĐ 300.09.701.479633 ngày 19/09/2009 được sử dụng để thực hiện dự án “đầu tư dự án xây dựng chung cư Nhất Lan 2”. Khoản vay này có thời hạn là 3 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất là lãi suất huy động tiết kiệm dân cư loại 12 tháng VNĐ (loại trả sau) cộng lãi suất biên 4%/năm.Công ty đã thế chấp tài sản là QSDĐ số AK 488220 số vào sổ T02062/1a do UBND TPHCM cấp ngày 10/12/2008 tại phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TPHCM, tài sản hình thành trên đất bao gồm công trình xây dựng và các máy móc thiết bị gắn liền với công trình với tổng diện tích là 3394,2m2 với tổng giá trị là 152.125 tỷ đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

+ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội với hạn mức là 175 tỷ đồng theo HĐ 331.09.701.479633 ngày 21/12/2009 được sử dụng để thực hiện dự án “đầu tư dự án xây dựng chung cư Tân Tạo 1”. Khoản vay này có thời hạn là 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi suất là lãi suất huy động tiết kiệm dân cư loại 12 tháng VNĐ (loại trả sau) cộng lãi suất biên 4%/năm.Công ty đã thế chấp tài sản là QSDĐ số AK 485703, số vào sổ T00017/1a do UBND TPHCM cấp ngày 03/11/2008 tại phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TPHCM, tài sản hình thành trên đất bao gồm công trình xây dựng và các máy móc thiết bị gắn liền với công trình với tổng diện tích 12.283,3m2 với tổng giá trị là 261,915 tỷ đồng để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

+ Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam với hạn mức là 200 tỷ đồng theo HĐ số 100200117 ngày 1/11/2010 được sử dụng để thực hiện đầu tư dự án Khu định cư Phong Phú. Khoản vay này có thời hạn là 4 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này chịu lãi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

suất là lãi suất tiết kiệm VNĐ trả lãi sau kỳ hạn 12 tháng là 14% cộng biên độ 4,5%/năm. Công ty đã thế chấp tài sản là QSDĐ số AC241401; số AC241246 do UBND TPHCM cấp ngày 16/08/2005; QSDĐ công ty đã thu hồi được của dự án khu định cư Phong Phú 4; quyền phải thu từ các hợp đồng kinh tế với Công ty CP KCN Phong Phú để đảm bảo cho các khoản tiền vay này.

24. Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối quý	Số đầu năm
Nền Ấp 1 Tân Tạo	180.948.306.624	155.064.299.069
Nền Bình Hưng	8.311.883.900	7.793.229.355
Nền khu B	127.272.727	
Nền khu C	-	6.416.023.681
Chung cư Nhất Lan 12 tầng	2.719.449.825	3.151.827.781
Chung cư Tân Tạo 1	24.068.024.302	14.606.047.630
Nền Cầu Xáng	-	120.582.342
Nền Hương Lộ 5	511.617.600	5.884.595.152
Nền NHV-BTVK	3.567.492.366	9.334.426.824
Nền Nhất Lan	290.909.091	4.948.715.337
Nền ấp 4 PP	166.169.695.445	154.185.143.987
Nền ấp 5 PP	14.981.907.218	13.767.548.157
Nền tái định cư đường số 7	72.460.000	626.389.546
Nền Tây Tân Lửa	3.995.863.165	3.193.806.800
Cho thuê mặt bằng	-	157.050.000
Bảo quản bất động sản	18.249.837	
KCN LMX: Giai đoạn 2 và khu TTCN	229.585.477.594	233.105.682.788
Cộng	635.368.609.694	612.355.368.449

25. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	201.600.000.000	201.600.000.000
Vốn góp của các cổ đông	521.070.000.000	521.070.000.000
Cộng	722.670.000.000	722.670.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối quý	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	72.267.000	72.267.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	72.267.000	72.267.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	72.267.000	72.267.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn kinh doanh của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

26. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Lợi ích cổ đông thiểu số</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.158.259.892		2.962.000.000		3.196.259.892
Quỹ khen thưởng ban điều hành	2.543.362.000	5.900.000.000	6.157.600.000		2.285.762.000
Quỹ phúc lợi	895.482.257		478.249.931		417.232.326
Quỹ khen thưởng phúc lợi KCN Phong Phú	(1.932.612.308)		605.790.909	181.737.272	(2.356.665.945)
Cộng	7.664.491.841	5.900.000.000	10.203.640.840	181.737.272	3.542.588.273

27. Lợi ích cổ đông thiểu số

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn góp	195.000.000.000	195.000.000.000
Lãi (lỗ) Cty con	(2.017.797.407)	(1.587.788.295)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.009.999.690)	(828.262.418)
Cộng	191.972.202.903	192.583.949.287

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu**

	<u>LK 6T đầu 2011</u>	<u>LK 6T đầu 2010</u>
Bán nền các khu dân cư, căn hộ chung cư	78.822.604.171	254.353.777.534
Hoạt động xây dựng	-	35.508.182
Hoạt động môi giới bất động sản	1.179.979.336	1.475.879.819
Hoạt động dịch vụ sân giao dịch	21.818.182	41.818.184

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuê mặt bằng	665.446.361	205.688.537
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	4.010.751.583	2.904.672.531
Hoạt động cho thuê đất tại KCN Lê Minh Xuân	5.529.229.625	6.022.879.775
Hoạt động khác và cung cấp dịch vụ tại KCN LMX	18.230.357.514	12.911.416.140
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Cộng	108.460.186.772	277.951.640.702

2. Giá vốn hàng bán

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Giá vốn bán nền, căn hộ chung cư	28.434.968.331	103.227.188.600
Môi Giới BĐS	745.314.835	238.701.663
Cung cấp dịch vụ điện, nước...cho dự án	1.809.510.904	1.177.252.827
Cho thuê lại mặt bằng SGD2	37.019.224	15.404.820
Cho thuê đất, thuê xưởng, bán xưởng tại KCN LMX	2.961.131.506	3.039.755.858
Cung cấp dịch vụ tại KCN Lê Minh Xuân	10.661.466.352	10.450.304.062
Cộng	44.649.411.152	118.148.607.830

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi trái phiếu	8.151.817.926	3.870.417.077
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.232.400	22.950.000
Hoàn nhập dự phòng đầu tư CK	-	-
Tiền chênh lệch tỷ giá	348.075.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính KCN LMX	449.139.237	251.398.667
Công ty CP KCN Phong Phú	(2.272.555.556)	(1.019.126.240)
Công ty CP cổ phần BCI	604.010.550	212.556.917
Cộng	7.300.719.557	3.338.196.421

4. Chi phí tài chính

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Chi phí lãi vay và các khoản khác	11.508.306.111	4.731.807.292
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	2.469.285.000
Hoàn nhập đầu tư chứng khoán	123.930.000	328.931.736
Cộng	11.632.236.111	7.530.024.028

5. Chi phí quản bán hàng

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.321.957.696	7.452.702.223
Chi phí bán hàng tại KCN LMX		
Cộng	2.321.957.696	7.452.702.223

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Chi phí lương nhân viên quản lý	12.517.229.234	5.143.574.099

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chi phí vật dụng văn phòng	58.610.834	-
Khấu hao tài sản cố định	1.559.392.538	1.608.259.639
Thuế, phí và lệ phí	233.305.850	235.332.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.533.523.441	1.615.085.908
Chi phí bằng tiền khác	3.489.330.975	3.308.092.877
Chi phí quản lý SGD	799.727.941	728.042.441
Chi phí QLDN KCN LMX	1.925.673.175	1.174.262.071
Công ty CP KCN Phong Phú	176.599.834	158.020.667
Công ty CP cổ phần BCI	1.788.311.722	1.459.957.979
Cộng	26.081.705.544	15.430.628.300

7. Thu nhập khác

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.260.171.408	2.452.215.178
Thu khác + KCN LMX	248.337.291	623.049.846
Công ty CP cổ phần BCI	-	-
Công ty CP KCN Phong Phú	-	-
Cộng	1.508.508.699	3.075.265.024

8. Chi phí khác

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Chi phí khác	3.383.942.670	2.284.537.710
Công ty CP KCN Phong Phú	56.458.630	2.269.090
Cộng	3.440.401.300	2.286.806.800

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	LK 6T đầu 2011	LK 6T đầu 2010
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35.800.819.304	109.766.842.764
- Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		(778.713.611)
- Các khoản chi khác	(5.900.000.000)	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	29.900.819.304	108.988.129.153
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	72.267.000	54.200.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	414	2.011

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	72.267.000	54.200.000
Ảnh hưởng lưu hành ngày 07/9/2010 (18.067.000 CP)		5.741.841
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	72.267.000	59.941.841

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÌNH CHÁNH

Địa chỉ: 550 Kinh Dương Vương, phường An lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2011

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.
Nghiệp vụ giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết được công bố trong báo cáo tài chính riêng của từng công ty.

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số Tài sản	%	67.31	68.43
Tài sản dài hạn/ Tổng số Tài sản	%	32.69	31.57
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	50.96	50.09
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	44.04	44.91
2. Khả năng thanh toán			
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.96	2.00
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	3.32	3.27
2.3 Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.09	0.22
3. Tỷ suất sinh lời			
3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận kinh doanh trên doanh thu thuần			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	40.25	37.88
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	32.61	25.89
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1.14	4.77
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0.92	3.26
3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu	%	2.09	7.26

Người lập

Thái Kim Thành

Phụ trách kế toán

Nguyễn Thị Kim Thoa

TP. HCM, ngày 25 tháng 07 năm 2011

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thụy Nhân

Số: 572 /CV-BCCI.KT
V/v : Giải trình kết quả hoạt động kinh
doanh quý 2 năm 2011

Bình Tân, ngày 05 tháng 8 năm 2011

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

- Căn cứ luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29/06/2006.
- Căn cứ Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thực hiện việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (Mã chứng khoán : BCI) giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế của Công ty trong quý 2/2011 giảm so với Quý 2/2010 (chỉ tiêu hợp nhất) như sau :

Stt	Chỉ tiêu	Quý 2/2010 (đồng)	Quý 2/2011 (đồng)	Tỷ lệ thay đổi
A	B	(1)	(2)	(3) =(2)/(1)
1	Doanh thu	198.474.774.263	54.047.211.555	27,23%
2	Lợi nhuận sau thuế	75.620.092.784	15.756.638.256	20,84%

Lợi nhuận sau thuế quý 2/2011 giảm 59.863.454.528 đồng tương ứng giảm 79,16% so với quý 2/2010 nguyên nhân chủ yếu do doanh thu quý 2/2011 giảm 72,77% so với quý 2/2010. Doanh thu giảm do những tháng đầu năm 2011 thị trường bất động sản gặp khó khăn, giao dịch trầm lắng đã ảnh hưởng đến doanh số bán hàng của Công ty.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận :

- Như trên.
- Lưu

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Hoa